TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 94/2024/HS-ST
Ngày 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thám.
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 26/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024 đối với bị cáo sau đây:

Võ Thị Kim C, sinh năm: 1981, tại: Quảng Nam.

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông: Võ Văn N, sinh năm: 1960; Con bà: Phan Thị L, sinh năm: 1962; Chồng: Trần Hữu D, sinh năm: 1979, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh tháng 8 năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1965.

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Thảo N, sinh ngày: 29/10/2009.

Đại diện hợp pháp cho cháu Thảo có: Ông Trần Hữu D, sinh năm: 1979

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng: Cháu Nguyễn Khánh M, sinh năm: 2009.

Trú tại: Khu phố 3, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Q, ông Da có mặt. Nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Trần Thảo N và cháu Trần Thảo V là các con của bị cáo Võ Thị Kim C. Năm 2023, cháu V đi học tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu V có để lại chiếc xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 cho bị cáo C quản lý (xe của chị Võ Thị Phương T dì ruột cháu V cho cháu V). Sáng ngày 09/01/2024, do xe đạp điện của cháu N bị hỏng,

cháu N không có xe đi học, Cúc có đồng ý cho cháu N lấy xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 để đi học.

Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày sau khi tan học, cháu N điều khiển xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 chở cháu Nguyễn Khánh M đi dạo theo đường Nguyễn Thuật hướng Tiểu La – QL14E. Khi đến khu vực trước số nhà 168 Nguyễn Thuật, cháu N điều khiển xe rẽ trái để sang đường Phan Tình nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ và không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên khi xe máy điện của cháu N vừa qua phần đường bên trái thì tông vào xe mô tô BKS: 92H6-5707 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển đang lưu hành theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Q bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng, hai xe hư hỏng, riêng cháu N và cháu Khánh M không bị thương tích gì.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1046/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn Q là 69%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô BKS 92H6-5707 bị thiệt hại 125.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTB-HS ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim C, về tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Kim C thừa nhận chiếc xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 là của Võ Thị Phương T em ruột bị cáo cho cháu V là con gái lớn của bị cáo để đi học. Sau đó cháu V học tại TP. Hồ Chí Minh nên để xe ở nhà cho vợ chồng bị cáo quản lý. Sáng hôm đó cháu Thảo là con gái sau của bị cáo do xe đạp điện bị hư hỏng không sử dụng được nên đã xin bị cáo lấy xe máy điện đi học. Bị cáo đã đồng ý cho con lấy xe đi. Trong quá trình sử dụng có gây tai nạn thì bị cáo không rõ vì lúc đó bị cáo đang mang thai và ở nhà. Bị cáo cho rằng bị hại Quang bị thương tích 69% là do lỗi ông Q không đội mũ bảo hiểm. Đã xử dụng bia rượu khi điều khiển xe. Bị cáo thống nhất với cáo trạng, hiện nay bị cáo vừa mới sinh con còn nhỏ, không có việc làm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu D trình bày: Hiện nay hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn, một mình ông phải nuôi 04 người. Vợ mới sinh con còn nhỏ không có việc làm. Các con lớn hiện đang ăn học và chi phí rất nhiều, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa bị hại ông Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ông bị thương tích khá nặng và chi phí rất tốn kém. Ông yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thị

Kim C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo vừa mới sinh và nuôi con còn rất nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Thị Kim C, phạm tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Kim C từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô BKS 92H6-5707 và xe máy điện BKS MĐ2-507.60. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo và bị hại.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Bị hại Q yêu cầu bị cáo Võ Thị Kim C bồi thường tổng số tiền cho tất cả các khoản chi phí là 20.000.000 đồng. Bị cáo C thống nhất bồi thường như yêu cầu của bị hại.

Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của bị hại khi điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Hành vi của cháu Trần Thảo N điều khiển xe máy điện BKS MĐ2-507.60 gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn Q, cháu N chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người liên quan, nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các chứng khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự và hợp pháp.

- Căn cứ vào bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1046/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tại thời điểm giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn Q là 69%.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô BKS 92H6-5707 bị thiệt hại 125.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Võ Thị Kim C là mẹ ruột của cháu Trần Thảo N. Bị cáo biết cháu Ngọc chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe máy dưới 50cm^3 cũng như xe máy điện theo quy định pháp luật. Sáng ngày 09/01/2024, bị cáo C đã đồng ý giao xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 cho cháu N làm phương tiện đi học. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày sau khi tan học, Cháu N điều khiển xe máy điện BKS: MĐ2-507.60 theo đường Nguyễn Thuật hướng Tiểu La – QL14E, khi đến khu vực trước số nhà 168 Nguyễn Thuật, cháu N điều khiển xe rẽ trái để sang đường Phan Tình nhưng không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ và không nhường đường cho các xe đi ngược chiều nên khi xe máy điện của cháu N vừa qua phần đường bên trái hướng Tiểu La – QL14E thì tông vào xe mô tô BKS: 92H6-5707 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển đang lưu hành theo chiều ngược lại. Hậu quả ông Q bị thương tích 69%, xe mô tô BKS 92H6-5707 bị hư hỏng thiệt hại 125.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Thị Kim C đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do bị cáo chủ quan, không tuân thủ đúng quy định pháp luật, giao xe máy điện cho con mình điều khiển tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi gây tai nạn làm ông Q bị thương tích 69%. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt theo quy định pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của bị cáo Võ Thị Thu C xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất đinh, bản thân bị cáo vừa mới sinh và đang nuôi con còn rất nhỏ. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ.

Tuy nhiên hiện nay bị cáo không có việc làm, vừa mới sinh con và nuôi con còn nhỏ, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo Võ Thị Kim C bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thiệt hại xảy ra là sự thật, sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa

thuận của các bên. Buộc bị cáo Võ Thị Kim C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi của bị hại Nguyễn Văn Q khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề nghị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giai quyết.

- Hành vi của cháu Trần Thảo N điều khiển xe máy điện BKS MĐ2-507.60 gây tai nạn giao thông với ông Nguyễn Văn Q, cháu N chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim C 01 xe máy điện BKS: MĐ2-507.60. Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q xe mô tô BKS 92H6-5707. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Võ Thị Kim C trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/12/2024.

[8] Về án phí hình sự và á phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim C, phạm tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 264; Các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Võ Thị Kim C 12** (Mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Võ Thị Kim C cho UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo phải có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Võ Thị Kim C.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 và Điều 601 Bộ luật Dân sự;

Tuyên buộc bị cáo Võ Thị Kim C phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q số là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên: Trả lại cho bị cáo Võ Thị Kim C 01 xe máy điện BKS: MĐ2-507.60.

Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Q xe mô tô BKS 92H6-5707.

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Võ Thị Kim C trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 23/12/2024.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành